|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên use case: Cập nhật bài đăng | | |  | | Importance Level: Cao |
| Tác nhân: User, Admin | |  | | | |
| Mô tả ngắn gọn: Người dùng thêm, sửa, xóa bài đăng của họ | | | | | |
| Điều kiện kích hoạt: Thêm bài đăng, hoặc chọn bài đăng để sửa hoặc xóa  Điều kiện tiên quyết: Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống | | | | | |
| Relationships:  Include: Đăng nhập  Extend:  Generalization: | | | | | |
| Dòng sự kiện chính: | Người dùng | | | Hệ Thống | |
| 1.1: Thêm bài đăng :  Nhập nội dung, ảnh cho bài đăng, gửi yêu cầu  1.2: Xóa bài đăng:  Chọn bài đăng cần xóa | | | 2.1: Kiểm tra dữ liệu.  Lưu CSDL, hiển thị bài đăng , thông báo thành công  Lưu vào lịch sử hoạt động của người dùng.  2.2: Xóa bài đăng khỏi CSDL, hiển thị lại danh sách bài đăng, thông báo thành công  Lưu vào lịch sử hoạt động của người dùng. | |
| Luồng sự kiện phụ: | 1.1: Thêm bài đăng:  Nhập nội dung trống hoặc không có ảnh, hoặc không đúng định dạng ảnh | | | .  2.1: Kiểm tra dữ liệu, gửi thông báo lỗi  - Ảnh không phù hợp  - Nội dung không có gì  - Lỗi mạng | |
| Kết quả: Thêm bài đăng mới hoặc xóa bài đăng được chọn | | | | | |